

Số: 77/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 24/5/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐPT ngày 17/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1980; cư trú tại: Phòng 202 – A14, tổ 12, tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thục H, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Số 169 Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; hiện tạm trú tại: Số 412- CT9 khu Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – anh Đinh Văn N trình bày: Anh và chị Vũ Thục H chung sống với nhau từ ngày 02/12/2008, kết hôn ngày 14/5/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc tại nhà chị H ở 169 Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Trong thời gian chung sống, anh và chị H nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Khi phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải, phân tích để vợ chồng đoàn tụ, bản thân hai vợ chồng cũng

đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn mối quan hệ, cuối năm 2014 chị H đã đuổi anh ra khỏi nhà nhưng được gia đình và bạn bè khuyên giải nên anh cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Đinh Vũ Hà My, sinh ngày 30/5/2009, Đinh Vũ Phúc Lâm, sinh ngày 19/10/2013 và Đinh Vũ Chúc An, sinh ngày 19/10/2013. Hiện cả 3 cháu đang ở với chị H. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu sinh đôi là Đinh Vũ Phúc Lâm và Đinh Vũ Chúc An. Anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Vũ Hà My. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh xác nhận anh và chị H không có khoản nợ nào chung và cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn chị Vũ Thục H có ý kiến như sau:

Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn đúng như anh N trình bày. Chị H xác nhận khoảng thời gian vợ chồng anh chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhưng không có mâu thuẫn nào lớn. Nguyên nhân mâu thuẫn có thể do chị nóng tính, anh N ít nói. Tuy nhiên chị cũng đã nhận ra sai của mình và mong muốn anh N quay trở về đoàn tụ vợ chồng. Chị cho rằng mâu thuẫn không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn nên chị chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 3 con chung là Đinh Vũ Hà My, sinh ngày 30/5/2009, Đinh Vũ Phúc Lâm, sinh ngày 19/10/2013 và Đinh Vũ Chúc An, sinh ngày 19/10/2013. Hiện cả 3 cháu đang ở với chị. Chị chưa đồng ý ly hôn nên chị không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn N được ly hôn Chị Vũ Thục H.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Vũ Hà My, sinh ngày 30/5/2009 cho chị Vũ Thục H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà My đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; Giao cháu Đinh Vũ Phúc Lâm, sinh ngày 19/10/2013 và Đinh Vũ Chúc An, sinh ngày 19/10/2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm, cháu Chúc An đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi chị H hoặc anh N có yêu cầu. Chị H và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Nợ chung: Chị H và anh N xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/3/2018 chị Vũ Thục H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N không rút đơn khởi kiện. Chị H không rút đơn kháng cáo, không thay đổi, bổ sung kháng cáo. Tuy nhiên, chị H có quan điểm đồng ý ly hôn, đồng ý về việc giao nuôi con như quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của chị H trong hạn luật định.

Về nội dung: Sau khi chị H trình bày nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử đã xét hỏi, phân tích và hòa giải thì thấy kháng cáo của chị H là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của chị H trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Xét kháng cáo của chị Vũ Thục H: Chị H kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm; trong đó chị không đồng ý ly hôn với anh N và phần giao nuôi con chung như bản án sơ thẩm đã quyết định. Ngoài ra, chị H còn nêu yêu cầu tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung của vợ chồng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết cũng như cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có một số vi phạm tố tụng khi xét xử sơ thẩm.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn N và chị Vũ Thục H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 14/5/2009, là hôn nhân hợp pháp. Anh N và chị H xác nhận, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Bản án sơ thẩm đã quyết định cho anh N được ly hôn với chị H. Chị H kháng cáo không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H xác định các nguyên nhân mâu thuẫn mà anh N nêu ra khi xin ly hôn và đã được tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là không đúng. Tuy nhiên, sau khi tranh tụng thì chị H xác nhận chị cũng không còn tình cảm với anh N, vì vậy chị cũng đồng ý ly hôn. Do đó xác định anh N, chị H thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của anh N và chị H xác định: Chị H và anh N có 03 con chung là Đinh Vũ Hà My, sinh ngày 30/5/2009, Đinh Vũ Phúc Lâm, sinh ngày 19/10/2013 và Đinh Vũ Chúc An, sinh ngày 19/10/2013. Sau khi anh chị sống ly thân và hiện cả 3 cháu

đang ở với chị H và do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh N có yêu cầu được nuôi cháu Phúc Lâm và cháu Chúc An, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tại bản án sơ thẩm đã giao cháu Đình Vũ Phúc Lâm và cháu Đình Vũ Chúc An (là hai cháu sinh đôi) cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con. Chị H kháng cáo, tại phiên tòa ban đầu chị đề nghị được nuôi cả 03 cháu và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung tối thiểu 20 triệu đồng/tháng vì hai cháu nhỏ là con sinh đôi khó có thể tách rời. Quá phân tích tại phiên tòa, anh N cam kết dành mọi điều kiện về vật chất, thời gian và để chăm sóc tốt cho hai cháu. Chị H đã nhất trí để anh N trực tiếp nuôi hai cháu nhỏ, chị nuôi cháu Đình Vũ Hà My. Hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các cháu nên được ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Sau khi phân tích và tranh luận, chị H và anh N đều không yêu cầu Tòa giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xét. Chị H, anh N sẽ có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu. Chị H, anh N nhất trí, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Do ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa án sơ thẩm nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đình Văn N và chị Vũ Thục H.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Đình Văn N và chị Vũ Thục H:

Giao cháu Đình Vũ Hà My, sinh ngày 30/5/2009 cho chị Vũ Thục H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà My đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế;

Giao cháu Đình Vũ Phúc Lâm, sinh ngày 19/10/2013 và Đình Vũ Chúc An, sinh ngày 19/10/2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm, cháu Chúc An đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi chị H hoặc anh N có yêu cầu. Chị H và anh N có quyền, nghĩa vụ

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Chị H và anh N xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

5. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm:

Anh Đinh Văn N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội, theo biên lai thu số AN/2010/06235 ngày 05/10/2017.

4.2 Án phí phúc thẩm:

Chị Vũ Thục H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội, theo biên lai thu số AN/2010/06966 ngày 03/4/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND Q.Đống Đa;
- Chi cục THA DS Q. Đống Đa;
- UBND phường Mai Dịch;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông